

**Ngân hàng TNHH Một thành viên
Hong Leong Việt Nam**

Báo cáo tài chính tóm tắt

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022



Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1
Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt	4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt	5

13/4/2016

Số tham chiếu: 60802498/66672178

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi: Chủ sở hữu
Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 9 năm 2022 và được trình bày từ trang 2 đến trang 5, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 28 tháng 9 năm 2022. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt, báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung ở Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Vũ Tiên Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 9 năm 2022

Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

B02/TCTD

	<i>Số cuối năm triệu đồng</i>	<i>Số đầu năm triệu đồng</i>
TÀI SẢN		
Tiền mặt	96.574	112.775
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	325.791	222.702
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	4.922.647	4.903.436
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	257	-
Cho vay khách hàng	8.607.904	6.476.610
Cho vay khách hàng	8.682.300	6.534.028
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(74.396)	(57.418)
Hoạt động mua nợ	3.286	3.883
Mua nợ	3.311	3.913
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(25)	(30)
Chứng khoán đầu tư	322.457	378.724
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	-	50.020
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	322.457	328.704
Tài sản cố định	73.159	62.144
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>8.081</i>	<i>9.279</i>
Nguyên giá tài sản cố định	103.137	106.226
Khấu hao tài sản cố định	(95.056)	(96.947)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>65.078</i>	<i>52.865</i>
Nguyên giá tài sản cố định	165.843	138.751
Hao mòn tài sản cố định	(100.765)	(85.886)
Tài sản Có khác	122.768	122.581
Các khoản phải thu	50.166	48.687
Các khoản lãi, phí phải thu	59.608	50.408
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	5.079	14.763
Tài sản Có khác	10.907	11.714
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(2.992)	(2.991)
TỔNG TÀI SẢN	14.474.843	12.282.855

Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

B02/TCTD

	Số cuối năm triệu đồng	Số đầu năm triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi của các TCTD khác	4.035.250	2.897.380
Tiền gửi của khách hàng	6.855.617	5.878.415
Các khoản nợ khác	116.874	75.892
Các khoản lãi, phí phải trả	75.693	38.843
Các khoản phải trả và công nợ khác	41.181	37.049
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	11.007.741	8.851.687
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	3.000.000	3.000.000
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Các quỹ dự trữ	73.801	73.801
Lợi nhuận chưa phân phối	393.301	357.367
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.467.102	3.431.168
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.474.843	12.282.855

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Số cuối năm triệu đồng	Số đầu năm triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	623.808	88.108
- Cam kết giao dịch hối đoái	511.389	47.761
Cam kết mua ngoại tệ	255.750	23.881
Cam kết bán ngoại tệ	255.639	23.880
- Cam kết trong nghiệp vụ L/C	68.843	14.844
- Bảo lãnh khác	43.576	25.503
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	16.624	14.512
Nợ khó đòi đã xử lý	57.611	56.335

Người lập:



Bà Trần Thị Thu Nga
Trợ lý quản lý kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Dương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 9 năm 2022

Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

B03/TCTD

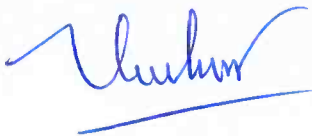
	<i>Năm nay triệu đồng</i>	<i>Năm trước triệu đồng</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	486.130	389.331
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(178.512)	(145.655)
Thu nhập lãi thuần	307.618	243.676
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	6.791	7.507
Chi phí hoạt động dịch vụ	(10.180)	(10.571)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	(3.389)	(3.064)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	8.801	10.419
Thu nhập từ hoạt động khác	4.075	1.396
Chi phí hoạt động khác	(93)	(394)
Lãi thuần từ hoạt động khác	3.982	1.002
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	317.012	252.033
Chi phí cho nhân viên	(151.431)	(150.253)
Chi phí khấu hao	(19.476)	(17.582)
Chi phí hoạt động khác	(83.514)	(85.268)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(254.421)	(253.103)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	62.591	(1.070)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(16.973)	(11.919)
LỢI NHUẬN/(LỖ) TRƯỚC THUẾ	45.618	(12.989)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	-	-
	(9.684)	2.203
Tổng (chi phí)/thu nhập thuế TNDN	(9.684)	2.203
LỢI NHUẬN/(LỖ) SAU THUẾ	35.934	(10.786)

Người lập:



Bà Trần Thị Thu Nga
Trợ lý quản lý kế toán

Người kiểm soát:



Bà Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Dương Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 9 năm 2022

Ngân hàng TNHH Một thành viên Hong Leong Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2022

B04/TCTD

	<i>Năm nay triệu đồng</i>	<i>Năm trước triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	476.930	376.377
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(141.662)	(128.423)
Chi phí hoạt động dịch vụ đã trả	(3.389)	(3.064)
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	8.801	20.147
Thu nhập khác đã nhận	3.056	981
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	926	21
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(232.302)	(242.752)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	112.360	23.287
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	56.267	333.942
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(257)	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(2.147.670)	(1.635.449)
Tăng khác về tài sản hoạt động	(14.650)	(6.972)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Tăng các khoản tiền gửi của các TCTD khác	1.137.870	778.690
Tăng tiền gửi của khách hàng	977.202	1.617.808
Tăng khác về công nợ hoạt động	1.572	1.427
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	122.694	1.112.733
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(16.595)	(29.340)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(16.595)	(29.340)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	106.099	1.083.393
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5.238.913	4.155.520
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5.345.012	5.238.913

Người lập:

Bà Trần Thị Thu Nga
Trợ lý quản lý kế toán

Người kiểm soát:

Bà Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Người phê duyệt:

Ông Dương Đức Hưng
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 9 năm 2022